

Số: /2019/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường để đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ phù hợp, đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất là kết quả tổng hợp của các chỉ tiêu thể hiện mức độ hài lòng của người sử dụng đối với dịch vụ.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất là các nội dung, yêu cầu mà đối tượng cung ứng dịch vụ phải đáp ứng để thỏa mãn mong muốn của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ.

3. Chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất là mức độ yêu cầu và điều kiện về một khía cạnh cụ thể của tiêu chí đánh giá.

4. Sản phẩm của quá trình cung cấp dịch vụ công điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất gồm: Tài liệu thu thập liên quan, hệ thống phiếu điều tra, báo cáo về tình hình và kết quả điều tra giá đất thị trường các cấp.

Chương II

TIÊU CHÍ, CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG VỀ ĐIỀU TRA THU THẬP THÔNG TIN XÂY DỰNG, ĐIỀU CHỈNH KHUNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí 1: Chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh của tổ chức cung ứng dịch vụ điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Tiêu chí 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

3. Tiêu chí 3: Nhân lực thực hiện hoạt động điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

4. Tiêu chí 4: Tuân thủ quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

5. Tiêu chí 5: Thông tin, dữ liệu điều tra.

6. Tiêu chí 6: Thái độ phục vụ trong quá trình điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

7. Tiêu chí 7: Sản phẩm của dịch vụ điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

Điều 5. Chỉ số và căn cứ đánh giá Tiêu chí 1

1. Chỉ số đánh giá:

a) Thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức về điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

b) Kinh nghiệm cung ứng dịch vụ điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; giấy phép, đăng ký kinh doanh của tổ chức cung ứng dịch vụ;

b) Kinh nghiệm cung ứng dịch vụ điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất được xác nhận bằng hồ sơ năng lực của tổ chức cung ứng dịch vụ.

Điều 6. Chỉ số và căn cứ đánh giá Tiêu chí 2

1. Chỉ số đánh giá:

a) Hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ phục vụ điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

b) Nhà, công trình xây dựng, các thiết bị, phương tiện phụ trợ phục vụ hoạt động điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Báo cáo thống kê tài sản hàng năm của tổ chức cung cấp dịch vụ; hợp đồng thuê máy móc, thiết bị, nhà làm việc, phương tiện phụ trợ phục vụ hoạt động điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

b) Định mức kinh tế kỹ thuật trang thiết bị đối với từng nội dung công việc điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

c) Quyết định phê duyệt (và điều chỉnh nếu có) Dự án điều tra, xây dựng khung giá các loại đất làm căn cứ để xây dựng bảng giá đất tại các địa phương và thuyết minh Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Chỉ số và căn cứ đánh giá Tiêu chí 3

1. Chỉ số đánh giá:

a) Số lượng nhân lực trực tiếp thực hiện điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

b) Chất lượng nhân lực trực tiếp thực hiện điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Số liệu thống kê, hồ sơ nhân sự và hợp đồng lao động (nếu có) của tổ chức cung ứng dịch vụ;

b) Định mức kinh tế kỹ thuật về công lao động điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

c) Quyết định phê duyệt (và điều chỉnh nếu có) Dự án điều tra, xây dựng khung giá các loại đất làm căn cứ để xây dựng bảng giá đất tại các địa phương và thuyết minh Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chỉ số và căn cứ đánh giá Tiêu chí 4

1. Chỉ số đánh giá:

a) Tuân thủ quy trình kỹ thuật điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

b) Tuân thủ định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Thông tư số 69/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quy trình xây dựng, điều chỉnh khung giá đất (sau đây gọi là Thông tư số 69/2017/TT-BTNMT);

b) Thông tư số 70/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, điều chỉnh khung giá đất (sau đây gọi là Thông tư số 70/2017/TT-BTNMT);

c) Quyết định phê duyệt (và điều chỉnh nếu có) Dự án điều tra, xây dựng khung giá các loại đất làm căn cứ để xây dựng bảng giá đất tại các địa phương và thuyết minh Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chỉ số và căn cứ đánh giá Tiêu chí 5

1. Chỉ số đánh giá:

a) Danh mục các loại thông tin theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 69/2017/TT-BTNMT;

b) Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin dữ liệu, tài liệu thu thập, điều tra liên quan tới xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;

c) Nguồn gốc của thông tin, dữ liệu đầu vào;

d) Đảm bảo an toàn dữ liệu, bảo mật dữ liệu theo quy định trong quá trình điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Danh mục thông tin như Điều 7 Thông tư số 69/2017/TT-BTNMT với số lượng theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 69/2017/TT-BTNMT;

b) Thông tin, dữ liệu thu thập trong quá trình điều tra (ghi rõ nguồn gốc), báo cáo tình hình xử lý thông tin điều tra của tổ chức cung ứng dịch vụ;

c) Việc bảo quản, sao lưu thông tin, dữ liệu, số liệu điều tra của tổ chức cung ứng dịch vụ;

d) Các quy định về bảo mật dữ liệu trong quá trình điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

Điều 10. Chỉ số và căn cứ đánh giá Tiêu chí 6

1. Chỉ số đánh giá:

a) Báo cáo kịp thời các diễn biến trong quá trình thực hiện dịch vụ; sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng;

b) Tự kiểm tra, giám sát quá trình điều tra, thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất của tổ chức cung ứng dịch vụ.

2. Căn cứ đánh giá:

a) Báo cáo định kỳ, đột xuất của tổ chức cung ứng dịch vụ;

b) Biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan đặt hàng, hồ sơ nghiệm thu hàng năm của cấp quản lý, các văn bản liên quan khác về yêu cầu đột xuất của cơ quan đặt hàng (nếu có);